TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày: 24-3-2025
"Tranh chấp hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TÂY NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;
Bà Nguyễn Xuân Thuỷ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 307/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2024/QĐST- DS ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 (sau đây gọi tắt là Công ty T2).

Địa chỉ trụ sở: tố 1 ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hồng H, chức vụ: Giám đốc, có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Út C, sinh năm 1980; Nơi thường trú: ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 01/QĐ-VDS ngày 10-01-2025 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh).

Người giám hộ của ông C: Bà Lê Kim T, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Nin, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Kim T, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07-6-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà H *đại diện* Công ty T2 *trình bày:*

Do có mối quan hệ biết nhau nên ông C thường xuyên mua vật liệu xây dựng của Công ty mà không phải thanh toán tiền trước. Từ ngày 26-7-2022 đến ngày 29-11-2022, ông Trần Út C có mua của Công ty T2 các loại vật liệu xây dựng sắt thép và tiền công vận chuyển hàng với tổng số tiền 3.219.827.529 đồng. Ngày 29-11-2022, ông Út C đã trả số tiền 2.154.796.500 đồng, còn nợ lại 1.065.031.029 đồng.

Ngày 04-02-2023 đến ngày 05-02-2023 ông Út C có giao cho Công ty T2 gỗ căm xe với số lượng 24 khối, mỗi khối trị giá 20.000.000 đồng, thành tiền 480.000.000 đồng mục đích cấn trừ tiền nợ mua vật liệu, sau khi cấn trừ thì ông C còn nợ 585.000.000 (Năm trăm tám mươi lăm triệu) đồng, Công ty T2 nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng ông C và vợ ông bà T không thanh toán số nợ cho Công ty, đến ngày 20-5-2024, ông C ký xác nhận còn nợ Công ty T2 số tiền 585.000.000 đồng. Nay Công ty T2 yêu cầu ông C trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ 585.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án Công ty T2 yêu cầu bà T là vợ ông C cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn lại cho Công ty T2.

Người giám hộ của bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim T *trình bày như sau:*

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VDS ngày 10-01-2025 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh: Ông Trần Út C đã bị mất năng lực hành vi dân sự, bà Lê Kim T là vợ của ông C nên bà là người giám hộ cho ông Út C. Bà T thừa nhận ông C trước năm 2022 khi chưa bị tai nạn lao động là lao động chính trong gia đình ông làm nghề thầu xây dựng các công trình như nhà nuôi yến ở các huyện trong tỉnh Tây Ninh, tuy nhiên từ khi ông bị tai nạn thì các nguồn thu nhập của gia đình không có, chi phí chữa bệnh cho ông C rất tốn kém hiện nay gia đình gặp rất nhiều khó khăn. Với yêu cầu trả tiền còn nợ của Công ty T2 nay bà T cũng thống nhất số tiền ông C nợ 585.000.000 đồng, nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng vì hiện nay bà làm công nhân mỗi tháng chỉ thu nhập 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung:

Căn cứ Điều 430, 431, 443, 434, 436, 440 của Bộ luật Dân sự: Điều 30, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của UBTVQH; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Út C, bà Lê Kim T có nghĩa vụ liên đới trả

số tiền còn nợ cho Công ty T2 585.000.000 đồng. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty T2 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trần Út C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim T cùng liên đới trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ 585.000.000 đồng, ông C và bà T hiện đang có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tây Ninh. Xác định đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Út C đã bị mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 01/QĐ-VDS ngày 10-01-2025 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh và có bà Lê Kim T là người giám hộ.

[2] Về nội dung: Vào năm 2022, giữa Công ty T2 và ông Trần Út C có giao dịch mua bán vật liệu xây dựng. Công ty T2 cung cấp chứng cứ bản chính giấy giao hàng, bà T là người giám hộ cho ông Út C đồng ý số nợ của Công ty T2 585.000.000 đồng và đồng ý trả nợ là phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 là phù hợp.

Bà T cho rằng hiện gia đình đang gặp khó khăn vì bản thân ông C bị tai nạn lao động không có thu nhập, bà T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, Công ty T2 không đồng ý nên không có cơ sở không chấp nhận yêu cầu này của bà T.

Đối với yêu cầu bà T liên đới cùng ông C thanh toán nợ của Công ty T2, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông C là lao động chính, bà T là vợ có công việc nội trợ trong gia đình, bà T thừa nhận thu nhập ông C có được từ lao động của ông C, ông đều mang về lo cho kinh tế gia đình và chi tiêu sinh hoạt thiếu yếu của gia đình, do đó đủ cơ sở xác định đây là nợ chung của ông C và bà T vì thỏa mãn quy định tại Điều 30, 37 của Luật hôn nhân và gia đình:"Vợ chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình" và "Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình" là nghĩa vụ chung. Nên có căn cứ buộc bà T cùng ông C trả nợ cho Công ty T2 là phù hợp.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở buộc ông Trần Út C do bà Lê Kim T làm người giám hộ và bà Lê Kim T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty T2 số tiền còn nợ 585.000.000 đồng. Ghi nhận không yêu cầu tính lãi.

[5] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông C do bà T làm giám hộ và bà T cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải trả 585.000.000 đồng x 5% = [20.000.000 đồng + {185.000.000 đồng x 4%}= 7.400.000 đồng] = 27.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, 431, 443, 434, 436, 440 của Bộ luật Dân sự: Điều 30, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán"của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 đối với bà Lê Kim T và ông Trần Út C do bà Lê Kim T là người giám hộ.

Buộc bà Lê Kim T và ông Trần Út C do bà Lê Kim T là người giám hộ có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 số tiền 585.000.000 (Năm trăm tám mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Kim T và ông Trần Út C do bà Lê Kim T là người giám hộ cùng chịu số tiền 27.400.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 không phải chịu án phí. Hoàn trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 13.700.000 (Mười ba triệu bảy trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009391 ngày 11-6-2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nôi nhaän:
- Phòng NV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND h.C, t.TN;
- Chi cục THA h C, t.TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (Hg).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương